

## GIẤY ĐỀ NGHỊ VÀ HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN REQUEST AND CONTRACT FOR OPENING SECURITIES TRADING ACCOUNT

|   |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>Số tài khoản<sup>1</sup>/Account No.</b> | <b>0</b> | <b>7</b> | <b>7</b> | <b>C</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>9</b> | <b>7</b> | <b>6</b> |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|

Vào ngày...../...../....., Khách hàng và MAS giao kết Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng này (bao gồm việc đăng ký các dịch vụ do MAS cung cấp như: tài khoản chứng khoán cơ sở, tài khoản giao dịch ký quỹ, tài khoản chứng khoán phái sinh, dịch vụ tiện ích, phương thức bảo mật, thông tin tài khoản thụ hưởng và các dịch vụ khác (nếu có) tùy từng thời điểm).

On....., Client and MAS enter into this Request and Contract for securities trading account (including the registration of services provided by MAS such as: normal securities account, margin account, derivatives account, utility services, authentic method, beneficiary account and other services (if any) from time to time).

### I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN (KHÁCH HÀNG)/INFORMATION OF ACCOUNT OWNER (CLIENT)

|  |  |  |
|--|--|--|
| <b>Tên Cá nhân/Tổ chức (Chữ in hoa): HỮA NHƯ Ý</b><br><i>Individual/Organization Name</i>              |  |  |
| <b>Ngày sinh: 08/03/1991</b><br><i>Birthday</i>  | <b>Quốc tịch: VIỆT NAM</b><br><i>Nationality</i>                       | <b>Giới tính: Nữ</b><br><i>Gender</i>                                    |
| <b>CMND/Passport/Giấy CN ĐKKD số: 092191000654</b><br><i>ID/Passport/BRC No:</i>                       | <b>Ngày cấp: 11/10/2019</b><br><i>Date of issue:</i>                   | <b>Nơi cấp: CT C CS ĐKQL CT&amp;DLQG về DC</b><br><i>Place of issue:</i> |
| <b>Địa chỉ liên lạc: 76/3 XUÂN DIỆU, PHƯỜNG 4, TÂN BÌNH, TP HỒ CHÍ MINH</b><br><i>Current address:</i> |  |  |
| <b>Nơi làm việc:</b><br><i>Working place</i>   |  |  |
| <b>Số ĐTDĐ đăng ký giao dịch: 0939818095</b><br><i>Registered mobile phone number:</i>                 | <b>Email đăng ký: wanabe2715@gmail.com</b><br><i>Registered email:</i> | <b>Fax:</b>  |

### PHÂN DÀNH RIÊNG CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC/ ONLY FOR INSTITUTION

|   |  |   |
|---|--|---|
| <b>Người đại diện:</b><br><i>Represented by:</i>                              | <b>Chức vụ:</b><br><i>Position</i>           |   |
| <b>Số CMND/Hộ chiếu:</b><br><i>ID/Passport No:</i>                            | <b>Ngày cấp:</b><br><i>Date of issue:</i>    | <b>Nơi cấp:</b><br><i>Place of issue:</i> |
| <b>Giấy ủy quyền (nếu có UQ) số:</b><br><i>Power of attorney (if any) No:</i> | <b>Ngày ký:</b><br><i>Date of execution:</i> |   |

### II. THÔNG TIN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN/INFORMATION OF SECURITIES COMPANY

|  |  |
|--|--|
| <b>CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)</b><br><i>MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LIMITED LIABILITY COMPANY</i> |  |
| <b>Trụ sở/Head office: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM</b>                                   |  |
| <b>Điện thoại/Tel: (84-28) 3 910 2222</b>  | <b>Fax (84-28) 3 910 7222</b>                      |
| <b>Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK</b><br><i>Licence for establishment and operation No.</i>                               | <b>Ngày cấp 08/01/2016</b><br><i>Date of issue</i> |
| <b>Người đại diện/Represented by:</b>  | <b>Chức vụ/Position:</b>                           |
| <b>Theo giấy ủy quyền số/POA No.:</b>  | <b>Ngày/Date:</b>                                  |

<sup>1</sup> Số tài khoản đồng thời là số hợp đồng/Account No. is concurrently the Contract number.



**IV. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA KHÁCH HÀNG/INFORMATION ON SECURITIES AND SECURITIES INVESTMENT KNOWLEDGE OF CLIENT**

**Khách hàng tích để chọn/ The Client ticks into blank**

Kinh nghiệm đầu tư/Investment experience

- ☐ Chưa có gì/Nothing  
☐ Cổ phiếu/Stock  
☐ Trái phiếu/Bond  
☐ Tín phiếu kho bạc/Treasury bill  
☐ Bất động sản/Real estate  
☐ Chứng khoán khác/Other securities

**Khách hàng tích để chọn/ The Client ticks into blank**

Kiến thức đầu tư/Investment knowledge

- ☐ Hạn chế/Limit  
☐ Trung bình/Average  
☐ Tốt/Good  
☐ Rất tốt/Excellent

**Mục tiêu đầu tư của Khách hàng/Client's investment target**

- Thu nhập.....%  
*Revenue*  
☐ Tăng trưởng (dài hạn).....%  
*Growth (long-term)*  
☐ Tăng trưởng (trung hạn).....%  
*Growth (medium-term)*  
☐ Tăng trưởng (ngắn hạn).....%  
*Growth (short-term)*

**Khách hàng tích để chọn/ The Client ticks into blank**

Thu nhập hàng năm (khách hàng cá nhân)

*Yearly total income (individual Client)*

- ☐ < 100 triệu (million) VND  
☐ 100-200 triệu (million) VND  
☐ 200-500 triệu (million) VND  
☐ 500 triệu – 01 tỷ (billion) VND  
☐ > 01 tỷ (billion) VND

**Mức độ chấp nhận rủi ro/Risk Acceptable Level**

- ☐ Thấp/Low.....%  
☐ Trung bình/Medium.....%  
☐ Cao/High.....%

**Tài khoản tại công ty chứng khoán khác/Account at other securities companies.**

| STT/No | Tên công ty chứng khoán/<br>Securities Company's name | Số tài khoản/<br>Securities trading account No. | Ghi chú/Note |
|--------|---|---|--------------|
|        |   |   |              |
|        |   |   |              |
|        |   |   |              |
|        |   |   |              |

**Khách hàng giữ chức danh quản lý và/hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên và/hoặc thuộc đối tượng phải công bố thông tin khi thực hiện giao dịch chứng khoán**

**Client holds management position and/or owns from 5% of charter capital or more and /or Client is obligated to disclose Information upon trading**

- ☐ Không/No  
☐ Có (Vui lòng kê khai thông tin bên dưới)/Yes (Please declare information as below)

| Tên CTĐC/Mã CK<br>Name of public company/Stock code | Chức vụ/Position | Tỷ lệ sở hữu/Ownership ratio                               | Khách hàng thuộc đối tượng CBTT (vui lòng chọn dựa trên mục Ghi chú dưới đây)<br>Clients under obligations to disclose information (please choose based on Note section below) |
|---|------------------|--|--|
|   |                  | <input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5% | <input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)  |
|   |                  | <input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5% | <input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)  |
|   |                  | <input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5% | <input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)  |
|   |                  | <input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5% | <input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)  |

Ghi chú/Note:

- (1) “**Người nội bộ**” được quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 2 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của BTC  
*“Internal person” as provided in Clause 5, Clause 6, Article 2 of Circular 155/2015/TT-BTC dated 06 October 2015 of the MOF*  
(2) “**Người có liên quan của người nội bộ**” được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán năm 2006  
*“Related persons of internal persons” as provided in Clause 34, Article 6, Law on securities 2006*  
(3) “**Người sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành**” có quyền biểu quyết của công ty đại chúng  
*“Persons who own from 5% or more the common shares of public company*  
(4) “**Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng**” của công ty đại chúng, CTCK đại chúng, thành viên sáng lập quỹ đại chúng  
*“Founding shareholders in restricted period of transfer” of public company, public securities company, founding shareholder of public fund*

**V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH TÀI CHÍNH LIÊN QUAN/ INFORMATION ON RELATED BENEFICIARY**

(Kê khai nếu có bất kỳ cá nhân/tổ chức nào đồng sở hữu, có quyền kiểm soát hoặc có quyền lợi liên quan đến tài khoản được đề nghị mở/To declare if there is any individual/institution who acting as joint account owner, having power to control or benefits relating to the account)

|  |                                   |                         |
|--|-----------------------------------|-------------------------|
| Họ và tên/Full name:                     | Giới tính/Gender:                 |                         |
| Sinh ngày/Date of birth:                 | Quốc tịch/Nationality:            |                         |
| Số CMND/Hộ chiếu/Number of ID/Passport:  | Ngày cấp/Date of issue:           | Nơi cấp/Place of issue: |
| Mối quan hệ với khách hàng/Relationship: | Điện thoại liên lạc/Telephone No: |                         |

**VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TUÂN THỦ FATCA/INFORMATION RELATING TO FATCA COMPLIANCE**

Khách hàng tích vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA như sau:

*Client ticks into blank for choosing the object subject to compliance with FATCA as follow:*

- ☐ (a) Khách hàng là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ<sup>2</sup>;  
*Client is U.S. entity or U.S. citizen or resident or under tax declaration in U.S.*
- ☐ (b) Khách hàng không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ<sup>3</sup>;  
*Client is not U.S. entity or U.S. citizen or resident, however **having signal to identify as U.S. entity or citizen or resident***
- ☐ (c) Khách hàng không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ.  
*Client is not U.S entity or citizen or resident, and without signal to inditify as U.S.*

Bằng cách tích chọn vào các ô trống thích hợp ở trên và ký xác nhận trên văn bản này, Khách hàng cam đoan các thông tin được kê khai là chính xác và hoàn chỉnh. Khách hàng cam kết sẽ thông báo cho CTCK ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách hàng đánh dấu chọn (a) hoặc (b): Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W8-Ben hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của CTCK trong vòng 30 ngày kể từ ký vào văn bản này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 30 ngày cho MAS thì tài khoản của Khách hàng được phân loại là "Tài khoản chống đối".

Khách hàng đồng ý cho MAS truy cập tất cả thông tin liên quan đến tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho MAS báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

Trong trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định về cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của MAS thì MAS có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDCK của Khách hàng mở tại MAS.

*By selecting and checking the appropriate boxes above and signing the confirmation on this document, Client warrants that the information declared is accurate and complete. Client commits to notify the Securities Company as soon as there are any changes in the information declared as above. In case the Client chooses (a) or (b): Client undertakes to supply the FATCA set of documents including the W9 or W8-Ben form or the documents required by the Securities Company within 30 days from the signing date of this document. In case the Client does not provide a FATCA set of documents within 30 days to MAS, the Client's account is classified as an "Opposition Account".*

*Client allow MAS to access all information relating to Client's account. Also, for the purpose of complying with FATCA's Client Review requirements, Client hereby agrees to allow MAS to report Client account information to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) or competent tax authorities, perform tax deduction as required for financial institutions complying with FATCA.*

*In the event that Client violates the provision of information, deliberately provides false information or does not provide personal information related to FATCA that affecting FATCA compliance of MAS, MAS has the right to suspend of trading and close the securities trading account of Client opened at MAS.*

MAS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau:

*MAS shall not be responsible in the following cases:*

- (i) Khách hàng không tìm hiểu các thông tin thay đổi liên quan đến FATCA.  
*Client does not study the updated information relating to FATCA.*
- (ii) Khách hàng cố tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của MAS.  
*Client has intention not to provide, or not provide information on time, provide wrong information for the checking of FATCA information of MAS*
- (iii) Khách hàng bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu FATCA trong trường hợp Khách hàng không đồng ý cung cấp thông tin.  
*Client is deducted the income as required by FATCA in case Client does not agree to provide information.*

<sup>2</sup> **Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ:** Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền trước đó/**Being a US citizen or resident of the United States:** US residents include a green card holder or individual residing in the United States for at least 31 days in the current year and 183 days for a period of 3 years, including the current year and the previous 2 years

<sup>3</sup> **Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ:** Khách hàng có một trong những dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/ các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/ các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ/**There are signals of US identification:** The Client has one of the following signals: place of birth in the United States, mailing address or US permanent address, contact telephone number in the United States, available periodically assign a transfer to a US account or periodically receive money from an opened account in the United States, with a valid authorization for an object with an address in the United States, with an address accept letters or keep letters on behalf in the United States.

## VII. PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG /CONFIRMATION OF CLIENT

1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này, Khách hàng đồng ý tuân theo và chịu sự ràng buộc của Bộ Các Điều khoản và Điều kiện (gọi tắt là **Bộ T&C**) của Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (gồm đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán) bao gồm các nội dung tương ứng về điều khoản và điều kiện của Dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký.

*By signing this Request and Contract for opening securities trading account, Client agrees to comply with and be bound by the the Terms and Conditions (hereinafter referred to as the **T&C**) of the Request and Contract for account Opening Contract (including the securities trading service registration) include the corresponding terms and conditions of the Services that Client has registered.*

2. Bộ T&C được MAS công khai tại [www.masvn.com.vn](http://www.masvn.com.vn), trụ sở chính của MAS và các chi nhánh của MAS. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của bộ T&C. MAS có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này và bất kỳ điều kiện nào liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do MAS cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là MAS sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do MAS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của MAS; hoặc (vi) các phương thức giao dịch điện tử, trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của MAS) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các thay đổi đó. Nếu không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho MAS bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với MAS và/hoặc đóng tài khoản giao dịch trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của MAS đối với Khách hàng.

*The T&C is published on MAS's website at [www.masvn.com.vn](http://www.masvn.com.vn), and/or head office, branches. Client has read, understood and agreed with the terms and conditions of the T&C. MAS reserves the right to amend, supplement, cancel or terminate all, any part, any terms, clause, and points of this T&C and any conditions related to any services provided by MAS and Client automatically accepts that MAS will give notice of such amendment, supplement, cancellation, termination to Client through one of the methods selected by MAS such as: (i) send documents in writing; or (ii) a telephone with recording; or (iii) email; or (iv) SMS; or (v) publish on MAS website; or (vi) electronic trading methods, before such changes take effect. Using of Services after the date these amendments take effect (as notified by MAS) will be deemed to be Client's full acceptance of such changes. If Client disagrees with any amendment, Client must notify MAS in writing of the cancellation or termination of use of the services with MAS and / or closing the securities trading account before the replaced content is in effect and this termination does not create any further liability of MAS to Client.*

3. Khách hàng cam kết tất cả những thông tin cung cấp tại toàn bộ văn bản này là đầy đủ, trung thực, chính xác. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản đến MAS. Khách hàng cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với MAS khi sử dụng các dịch vụ tại MAS.

*Client undertakes that all information provided in this entire document is complete, truthful and accurate. In case of any change of information, Client is responsible to promptly notify in writing to MAS. Client commits to fulfill all obligations to MAS when using services provided by MAS.*

4. Bộ T&C là một phần không tách rời của Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này.

*The T&C is an integral part of the Request and Contract for opening securities trading account.*

Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này ("**Hợp đồng**") có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Khách hàng giữ 01 bản, MAS giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện./.

*This Request and Contract for opening securities trading account ("**Contract**") shall be effective from the execution date; is made into 02 copies of equal validity, Client keeps 01 copy, MAS keeps 01 copy for implementation./.*

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, CÁC BÊN ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG NÀY BỜ VÀO NGÀY GHI TRÊN ĐÂY**

**IN WITNESS WHEREOF, THE PARTIES HAVE EXECUTED THIS CONTRACT ON THE DAY WRITTEN ABOVE**

| KHÁCH HÀNG/ THE CLIENT <sup>4</sup><br>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu- Sign, write full name, stamp) | CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)<br>MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC |
|--|---|
| Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của bộ T&C<br>khi ký kết Hợp đồng này | (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu-Sign, write full name, stamp)                              |

<sup>4</sup> Chữ ký chính đồng thời là chữ ký mẫu/Official signature is concurrently the sample signature.

**PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**  
**ONLY FOR SECURITIES COMPANY**

| <b>Nhân viên tiếp nhận/Received by</b><br>(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, write full name)  | <b>Nhân viên kiểm soát/ Checked by</b><br>(Ký và ghi họ tên/ Sign, write full name) |
|--|---|
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <input type="checkbox"/> Tại quầy/At the counter                     </div> <div>                         Ngày, giờ/Date, Time:                     </div> <div style="margin-top: 10px;">                         Lần 1 (1<sup>st</sup>) ..... Lần 2 (2<sup>nd</sup>): .....                     </div> <div style="margin-top: 10px;">                         Lần 3 (3<sup>rd</sup>) ..... Lần 4 (4<sup>th</sup>) .....                     </div> |   |

| <b>Thông tin về nhân viên tư vấn mở tài khoản/ Investment consultant's information</b>  |   |
|---|---|
| Họ và tên/ Full name:   | Mã NV/Staff Code:   |
| Số CCHN/Practising licence No:  |   |
| Mối quan hệ với khách hàng/Relationship with Client: <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 5px;"> <div> <input type="checkbox"/> Mới quen/New Client<br/> <input type="checkbox"/> Quan hệ họ hàng/Relative<br/> <input type="checkbox"/> Giới thiệu – Họ tên người giới thiệu/Be introduced-Introducer name                             </div> <div> <input type="checkbox"/> Không quen biết/No relationship<br/> <input type="checkbox"/> Hình thức khác/Others                             </div> </div> |   |
| Ý kiến của người tư vấn <sup>(*)</sup> /Broker's opinion:<br><div style="border-bottom: 1px dotted black; height: 15px; margin-bottom: 5px;"></div> <div style="border-bottom: 1px dotted black; height: 15px; margin-bottom: 5px;"></div>  |   |
| <b>(*) Môi giới viết tay cụm từ “Đã gặp và kiểm tra thông tin khách hàng” sau khi gặp và tư vấn cho Khách hàng.</b>   |   |
| Nhân viên tư vấn tài khoản/ Invesment Consultant<br>(Ký và ghi họ tên/ Sign, write full name)   | Trưởng nhóm Môi giới/ Investment Consultant Manager<br>(Ký và ghi họ tên/Sign, write full name) |